

Số: /KH -THHT

Hùng Thắng, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của chính phủ về quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT- BGDDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ

thông năm học 2025-2026; Căn cứ Công văn số 4567/BGDDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục Tiểu học,

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2024-2025; căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Hùng Thắng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Hùng Thắng (mới) được sáp nhập từ 02 xã Hùng Thắng (cũ) và Vinh Quang (cũ), xã có tổng diện tích tự nhiên là 43,59 km², dân số 26.877 người, sinh sống ở 28 thôn với cơ cấu kinh tế chủ yếu là: Nông nghiệp - Thủy sản; Công nghiệp - Xây dựng; Thương mại - Dịch vụ. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hùng Thắng hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã luôn coi trọng, phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động, nỗ lực vượt qua khó khăn để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ.

- Tổng thu nhập bình quân vẫn ổn định, năng suất lúa đạt cao, các ngành nghề, dịch vụ vẫn phát triển bình thường, thu nhập của công nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn luôn ổn định.

- Người dân địa phương có trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục học sinh phụ huynh ngày càng cao. Phụ huynh quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

HS toàn trường: 909 em (409 nữ) -> Số học sinh giảm 40 em so với cùng kì năm học trước, biên chế 28 lớp, bình quân 32,5 hs/lớp.

- Khối 1: 180 em (87 nữ) = 6 lớp.

- Khối 2: 148 em (64 nữ) = 5 lớp.

- Khối 3: 197 em (80 nữ) = 6 lớp.

- Khối 4: 168 em (74 nữ) = 5 lớp.

- Khối 5: 216 em (104 nữ) = 6 lớp.

Tỉ lệ HS học đúng độ tuổi $868/909 \text{ em} = 95,5\%$.

Số học sinh học 2 buổi/ngày: $909/909 \text{ học sinh} = 100\%$.

Số HS khuyết tật, tự kỉ: 20em (Khối 1: 6 em; khối 2: 4em; khối 3: 2em; khối 4: 5em; khối 5: 3em).

Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: hộ cận nghèo: 05, HS mồ côi bố (mẹ): 17.

Số học bán trú: Dự kiến 300 học sinh;

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định: Năm học 2024-2025, số học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,6%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt trên 98%; trong đó học sinh được khen thưởng đạt 55,8%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

CBGV, CNV	TS	Nữ	ĐV	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
				ĐH	CĐ	TC	SC		
Tổng số	42	40	27	37	3	1	1	39	3
Ban giám hiệu	2	2	2	2	0	0	0	2	

GV giảng dạy	35	34	24	32	3	0	0	34	1
Nhân viên	4	3	0	2	0	1	1	2	2
TPT	1	1	1	1	0	0	0	1	0

- Tỷ lệ GV đạt 1,25 GV/lớp.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 02 đồng chí đều có trình độ Đại học chuyên ngành giáo dục tiểu học và trình độ trung cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, là cốt cán chuyên môn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có $33/36 = 91,7\%$ số giáo viên đạt trình độ Đại học, số giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố là $05/36 = 13,9\%$, số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện năm học 2024-2025 có $9/36 = 25\%$.

- Trường có 3 giáo viên Tiếng Anh được đào tạo chính quy, có trình độ tay nghề vững vàng, các thầy cô đều đạt chuẩn B2

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, kỉ luật, nhiều năm học liên tục đạt tập thể lao động tiên tiến, năm học 2024-2025 đạt tập thể lao động xuất sắc.

- Một số số giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động dạy học và đổi mới phương pháp dạy học, còn hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học. Nghiệp vụ sư phạm hạn chế, xử lý tình huống chưa linh hoạt, phù hợp.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

+ Thuận lợi:

- Trường có đủ 1 lớp/1 phòng học, đủ bàn ghế để dạy học 2 buổi/ngày, tổng diện tích sân chơi, bãi tập đảm bảo theo đúng quy định của điều lệ trường tiểu học; Các phòng học đều được trang bị tivi và kết nối mạng để phục vụ cho việc dạy và học hiệu quả.

- Nhà trường cơ bản đủ thiết bị dạy học, tài liệu dạy học tối thiểu; hàng năm nhà trường đều bổ sung thiết bị, tài liệu dạy học mới.

- Có bếp ăn phục vụ cho công tác bán trú.

- Các công trình phụ trợ: Khu vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát; nhà để xe của học sinh rộng rãi.

+ Khó khăn:

- Thực hiện chương trình GDPT 2018, nhà trường thiếu giáo viên, tỉ lệ giáo viên chưa đảm bảo tỉ lệ quy định 1,5 GV/lớp.

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để tu sửa trường lớp, khen thưởng động viên học sinh và giáo viên.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ nhân viên. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu năm học 2025-2026, trường tiểu học Hùng Thắng đạt các mục tiêu sau:

- 100% học sinh cả trường được học hai buổi/ngày (9 buổi/tuần); 100% học sinh lớp 1,2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

- Tiếp tục thực hiện mô hình CLB học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, câu lạc bộ kỹ năng sống, triển khai câu lạc bộ giáo dục STEM, câu lạc bộ các môn nghệ thuật.

- Phần đầu 98,5% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành xuống dưới 1,5%.

- Kiểm tra bàn giao chất lượng cuối năm duy trì ổn định.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Phần đầu khoảng 55% đến 60% số học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Phần đầu 15 - 20 em tham gia và đạt giải trong các kỳ giao lưu sơn ca, Bơi cứu đuối, cờ vua, bóng bàn..... và nhiều học sinh tham gia các cuộc giao lưu khác.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 25 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm trong chương trình, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

***/ Chỉ tiêu cụ thể:**

Môn học/ HDGD	Số HS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Tiếng Việt	909	560	61.61	339	37.29	10	1.10
Toán	909	680	74.81	221	24.31	8	0.88
Đạo đức	909	750	82.51	159	17.49	0	0.00
TN&XH	525	380	72.38	142	27.05	3	0.57
NT (Âm nhạc)	909	650	71.51	256	28.16	3	0.33
NT (Mĩ thuật)	909	620	68.21	286	31.46	3	0.33
Ngoại ngữ	909	650	71.51	249	27.39	10	1.10
Tin học	581	410	70.57	168	28.92	3	0.52
Công nghệ	581	420	72.29	158	27.19	3	0.52
Khoa học	384	280	72.92	104	27.08	0	0.00
LS&ĐL	384	280	72.92	104	27.08	0	0.00
GDTC	909	710	78.11	199	21.89	0	0.00
HĐTN	909	705	77.56	204	22.44	0	0.00

Đánh giá về hình thành và phát triển năng lực:

Năng lực chung	Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Tự chủ và tự học	909	680	74.81	219	24.09	10	1.10
Giáo tiếp và hợp tác	909	690	75.91	211	23.21	8	0.88
Giải quyết vấn đề sáng tạo	909	560	61.61	339	37.29	10	1.10

Năng lực đặc thù	Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Ngôn ngữ	909	560	61.61	339	37.29	10	1.10
Tính toán	909	680	74.81	221	24.31	8	0.88
Khoa học	384	280	72.92	104	27.08	0	0.00
Công nghệ	581	420	72.29	158	27.19	3	0.52
Tin học	581	410	70.57	168	28.92	3	0.52
Thẩm mĩ	909	650	71.51	256	28.16	3	0.33
Thể chất	909	710	78.11	199	21.89	0	0.00

Đánh giá về hình thành và phát triển phẩm chất

Phẩm chất	Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	909	815	89.66	94	10.34	0	0.00
Nhân ái	909	810	89.11	99	10.89	0	0.00
Chăm chỉ	909	680	74.81	224	24.64	5	0.55
Trung thực	909	815	89.66	92	10.12	2	0.22
Trách nhiệm	909	780	85.81	127	13.97	2	0.22

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức quản lí học sinh ngoài giờ học chính khoá, các hoạt động theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*).

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Số học sinh khuyết tật, thiếu năng trí tuệ của trường: 25 HS.

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng *học sinh khuyết tật* theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; chỉ đạo lập hồ sơ theo dõi hàng năm và có bài kiểm tra, đánh giá định kỳ riêng. Các bài kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật lưu lại trong hồ sơ phổ cập của nhà trường.

Tham mưu UBND xã để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các trường tiểu học có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

3.2. Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

- Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 62, trong đó: Số học sinh thuộc hộ cận nghèo: 05 em; số học sinh mồ côi bố (mẹ): 17 em.

- Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT về “Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn”. Huy động và hỗ trợ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ra lớp học, không để trẻ em thất học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1 tựu trường ngày 25/8/2025.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 09/01/2025.

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2026.

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...); Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học); Căn cứ vào tình hình phòng tránh dịch bệnh (các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có), phải có kế hoạch học bù, kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học cụ thể.

Tại trường Tiểu học Hùng Thắng thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4*).

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1
(*Phụ lục 2*).

4.2. Đối với khối lớp 2,3,4,5 (*thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1*)

**/ Thời gian biểu hàng ngày*

Buổi	Thời gian		Hoạt động	Ghi chú
Sáng	7h15' – 7h30'	15 phút	SH đầu giờ với GVCN	
	7h30' – 8h05	35 phút	Tiết 1	
	8h10' – 8h45'	35 phút	Tiết 2	
	8h45' – 9h05'	20 phút	Ra chơi	
	9h10 – 9h45'	35 phút	Tiết 3	
	9h50 – 10h25'	35 phút	Tiết 4	
	10h30' – 13h30'	180 phút	Ăn, nghỉ trưa	
Chiều	13h45' – 14h20'	35 phút	Tiết 1	
	14h25 – 15h00'	35 phút	Tiết 2	
	15h00' – 15h20'	20 phút	Ra chơi	
	15h25' – 16h00'	35 phút	Tiết 3	
	16h00' - 16h45'	45 phút	Thực hiện các hoạt động tự học, hoạt động tập thể theo hướng dẫn của giáo viên	

(Thời gian này có thể điều chỉnh tùy theo tình hình thời tiết theo mùa)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch đồng giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung Trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp các khối thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần (32 tiết /tuần). Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học, Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

7. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Hùng Thắng. Đề nghị tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, ban giám hiệu và các tổ chuyên môn, các bộ phận có thể điều chỉnh phù hợp theo tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (để báo cáo);
- Chi ủy, BGH (Chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (T/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi